

Số: /KH-MNAD

Anh Dũng, ngày 15 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH

Chăm sóc- nuôi dưỡng trẻ năm học 2024- 2025

PHẦN I

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ NĂM HỌC 2023 – 2024

I- KẾT QUẢ ĐÃ ĐẠT

1. Quy mô phát triển trường lớp

- Tổng số lớp: 13 lớp (Nhà trẻ: 2 lớp, Mẫu giáo: 11 lớp)
- Tổng số trẻ huy- Tổng động: 415/396 đạt 105% kế hoạch giao
- Trong đó: Trẻ Mẫu giáo: 350/336 trẻ đạt 104% kế hoạch giao
- Trẻ Nhà trẻ: 65/60 đạt 108% kế hoạch giao
- 100% trẻ 5 tuổi ra lớp

2. Chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng

2.1. Nuôi dưỡng:

- Tỷ lệ trẻ ăn bán trú: 100% trẻ ăn bán trú tại trường
- Cân nặng kênh bình thường 384/397 đạt 97 %, trẻ SDD 4/397 cháu đạt 1%
- Chiều cao kênh bình thường 387/379 đạt 97,5 % tỷ lệ thấp còi 5/397 đạt 1,5%
- Thực hiện tốt chuyên đề “Củng cố nâng cao chất lượng giáo dục vệ sinh chăm sóc sức khỏe, đảm bảo an toàn cho trẻ trong trường mầm non”.

3. Đội ngũ cô nuôi

- Tổng số 6 đồng chí trong đó:
- Trình độ chế biến thực phẩm : Sơ cấp 6/6

4. Cơ sở vật chất:

- Đã làm tốt công tác tham mưu về xây dựng trường, lớp của địa phương.
- Thực hiện tốt công tác quản lý mua sắm, bảo quản và sử dụng thiết bị, đồ dùng, đồ chơi.
- Trường đã bổ sung đồ dùng trang thiết bị phục vụ cho hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ theo danh mục qui định tại Thông tư số 34/2013/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo cho 100% nhóm lớp
- Xây dựng môi trường trường mầm non theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm lấy trẻ làm trung tâm, xây dựng môi trường xanh, sạch đẹp và an toàn .

5. Công tác thanh kiểm tra

*** Kết quả kiểm tra nội bộ**

+ Kiểm tra nội bộ theo đúng kế hoạch 6 đồng chí tổ nuôi. Kết quả như sau:

Xếp loại tốt 6/6 đồng chí

*** Tổ chức Hội thi “Cô nuôi giỏi cấp trường”.**

- Có 6 đồng chí tham gia thi nhân viên nuôi dưỡng giỏi cấp trường

+ xếp loại tốt: 6/6 đồng chí.

*** Kết quả sáng kiến kinh nghiệm**

- Tổng số cô nuôi tham gia viết SKKN cấp quận 1 đồng chí.

+ Xếp loại Đạt là 1 đồng chí

6. Công tác thi đua

- Tập thể: Lao động tiên tiến

- Cá nhân: 6/6 đồng chí đạt lao động tiên tiến.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những mặt làm được:

- Năm học 2023- 2024 trang thiết bị bếp ăn trang bị đầy đủ, hiện đại đảm bảo việc đổi mới chất lượng nuôi dưỡng trẻ.

- Bếp ăn đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm, không để xảy ra mất vệ sinh an toàn thực phẩm trong nhà trường.

- Đội ngũ cô nuôi nắm vững kiến thức vệ sinh an toàn thực phẩm, quy trình chế biến món ăn.

- Cán bộ giáo viên thường xuyên trao đổi học tập lẫn nhau để nâng cao kiến thức về chăm sóc sức khỏe và nuôi dưỡng trẻ.

- Được sự ủng hộ của phụ huynh về cơ sở vật chất phục vụ công tác chăm sóc nuôi dưỡng trẻ.

2. Khó khăn

- Nhà trường không có nhân viên y tế chăm sóc và theo dõi sức khỏe định kỳ cho trẻ.

- Trường có 2 điểm trường cách xa nhau nên việc quản lý chỉ đạo công tác chăm sóc nuôi dưỡng còn hạn chế.

- Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và thể thấp còi đầu vào cao.

- Một số trẻ chưa có nề nếp trong hoạt động ăn ngủ do trẻ chưa đến trường, lớp.

PHẦN II

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

NĂM HỌC 2024 – 2025

Căn cứ công văn số 828/HD-GDDT ngày 10/9/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Dương Kinh về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDMN năm học 2024-2025;

Căn cứ kế hoạch số 222/KH- MNAD ngày 19/9/2024 của trường mầm non Anh Dũng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 - 2025;

Căn cứ tình hình thực tế, trường mầm non Anh Dũng xây dựng kế hoạch chăm sóc nuôi dưỡng trẻ năm học 2024- 2025 như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Thuận lợi

- Trường mầm non Anh Dũng luôn nhận được sự quan tâm sâu sắc của Quận ủy, UBND quận, các phòng ban chuyên môn, lãnh đạo địa phương và toàn thể cộng đồng, các bậc phụ huynh.

- Đội ngũ CB, GV, NV đoàn kết, có trình độ chuyên môn đạt chuẩn và trên chuẩn, tâm huyết, nhiệt tình, sáng tạo trong mọi công việc, giàu kinh nghiệm trong công tác giảng dạy có nhận thức tốt, đoàn kết nội bộ giúp đỡ nhau xây dựng tập thể sư phạm lành mạnh, có kinh nghiệm trong công tác quản lý.

- Phụ huynh học sinh tin tưởng vào sự chỉ đạo của nhà trường quan tâm đến chất lượng giáo dục của trường mầm non, luôn quan tâm kết hợp với nhà trường trong các ngày hội, ngày lễ của trẻ.

2. Khó khăn

- Cơ sở vật chất các phòng chức năng, sân ngõ, công, dãy hiệu bộ đã xuống cấp chưa được đầu tư sửa chữa; Diện tích đất của cả 2 khu đều chưa đủ; Phụ huynh đưa con đến trường còn rải rác trong suốt năm học. Nhiều nhóm trẻ, trường tư thục nằm trên địa bàn.

II. PHƯƠNG HƯỚNG CHUNG.

- Đảm bảo tuyệt đối an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ, tổ chức chăm sóc nuôi dưỡng và chăm sóc giáo dục trẻ đáp ứng chương trình GDMN

- Nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng trong trường mầm non, thực hiện việc chăm sóc bữa ăn cho trẻ đủ về số lượng, cân đối về chất theo nhu cầu dinh dưỡng cho trẻ từng độ tuổi.

- Đảm bảo thực hiện nhiệm vụ năm học về công tác tổ chức bán trú, công tác tuyên truyền phối hợp với gia đình trẻ và các tổ chức xã hội về nuôi dưỡng giáo dục dinh dưỡng cho trẻ theo khoa học.

- Đảm bảo chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm trong nhà trường

- Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ.

- Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe, vệ sinh phòng bệnh, đảm bảo an toàn phòng tránh tai nạn cho trẻ trong trường.

- Thực hiện tốt các biện pháp phòng chống suy dinh dưỡng và phục hồi suy dinh dưỡng, thừa cân béo phì.

- Phối hợp với gia đình trẻ phòng chống suy dinh dưỡng, béo phì cho trẻ. Tuyên truyền cho phụ huynh kiến thức nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

- Đảm bảo VSATTP, vệ sinh bếp ăn. Thực hiện nghiêm túc quy trình bếp ăn 1 chiều.

- Thực hiện công khai tài chính thường xuyên. Tuyệt đối không bớt xén khẩu phần ăn của trẻ.

III. Nhiệm vụ cụ thể

1. Chăm sóc nuôi dưỡng

a. Chỉ tiêu phân đầu

**** Đồ dùng ăn của trẻ***

Mỗi trẻ có 1 bát, 1 thìa, 1 cốc: Được rửa sạch hàng ngày, sấy khô trước khi ăn.

Đồ dùng phục vụ trẻ ngủ: Mỗi trẻ 1 gô có đủ chăn, chiếu, đệm

**** Dụng cụ nấu ăn và dụng cụ chế biến***

Dụng cụ nấu ăn: Xoong com, canh, xoong đun nước riêng; chảo rán. Có hệ thống tủ hấp com, tủ đun nước, tủ nấu cháo hầm xương. Xoong chia thực phẩm chín dùng riêng và được hấp, sấy trước khi ăn và đồ đựng thực phẩm sống riêng.

Dụng cụ chế biến: Dao, thớt, xô, chậu đầy đủ, cối xay thịt, máy thái rau củ.

+ Dụng cụ nấu ăn vệ sinh sạch sẽ hàng ngày, để đồ dùng sống riêng, chín riêng.

+ Những dụng cụ chế biến phải được rửa ngay sau khi sử dụng, lau khô, để đúng nơi quy định. Trong quá trình chế biến, nấu không được để dụng cụ, thực phẩm trực tiếp xuống đất mà phải đặt trên kệ, bàn, ghế.

**** Nguồn thực phẩm***

Thực phẩm tươi ngon được lấy từ các cơ sở thực phẩm có đầy đủ chứng nhận cơ sở đảm bảo chất lượng thực phẩm, có hợp đồng mua:

+ Gạo, thịt, trứng, rau, đồ khô thủy hải sản....

+ Nước sạch

+ Nguồn thực phẩm: Bữa chính, bữa phụ

+ Sữa

* Giao nhận thực phẩm: Người cung cấp thực phẩm giao cho Tiếp phẩm – bếp trưởng- giáo viên- và lãnh đạo < BGH > kiểm tra chất lượng thực phẩm.

**** Tổ chức ăn cho trẻ***

- Mức ăn: Nhà trẻ: 22.500đ/ngày; Mẫu giáo: 22.500đ/ngày

+ Số bữa ăn Nhà trẻ: 1 bữa chính và 1 bữa phụ, ăn giữa giờ sáng chiều

+ Phụ sáng: Sữa 4 500đ

- + Bữa sáng: 10.500đ,
- + Bữa chiều: chính 5 000
phụ chiều 2.500 đ.
- +Số bữa ăn Mẫu giáo: + 2 bữa chính, 1 bữa phụ
- Sữa lúc 9h: 4 500đ
- Bữa chính trưa: 13 000đ
- Bữa phụ chiều: 5 000đ;

Thực đơn: Thay đổi theo hàng ngày, theo mùa hè, mùa đông và phù hợp với địa phương đảm bảo đầy đủ, cân đối giữa L, G, P.

- + Phấn đấu đạt tỷ lệ các chất dinh dưỡng đạt:

| Lứa tuổi Nhà trẻ | | Lứa tuổi Mẫu giáo: | |
|------------------|--------------|--------------------|--------------|
| Protit: ĐV | 11.4- 19.1 | Protit: ĐV | 11.7- 21.3 |
| TV | 7.6- 12.7 | TV | 7.8- 14.2 |
| Lipit: ĐV | 13.6- 19.6 | Lipit: ĐV | 11.6- 19.1 |
| TV | 5.8- 8.4 | TV | 5.0-8.2 |
| Gluxit: | 68.8-79.4 | Gluxit: | 78.0- 106.2 |
| Calo | 600.0- 651.0 | Calo | 615.6- 726.0 |
| Rau | 30- 40g | Rau | 45-60g |

- Nấu ăn: Thực hiện theo quy trình một chiều: Sơ chế - chế biến thực phẩm sống- nấu chín - chia ăn - cho ăn, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Xếp các dụng cụ riêng không để dụng cụ để thức ăn sống, chín lẫn nhau.
- Thời gian cho trẻ ăn theo từng độ tuổi nhóm lớp.

- Tổ chức ăn:

+ Chuẩn bị ăn: Vệ sinh đồ dùng, chuẩn bị phòng ăn, bàn ăn, đồ dùng chia ăn, và đồ dùng cho ăn (nồi xoong, bát thìa ...)

Trước khi ăn: Giáo viên hướng dẫn trẻ mẫu giáo tự rửa tay dưới vòi nước chảy và lau mặt sạch sẽ, đúng kỹ năng, đối với trẻ nhà trẻ GV phải rửa tay, lau mặt cho trẻ trước khi ăn, kê bàn ăn, trải khăn trải bàn, để đĩa đựng cơm rơi, khăn lau tay, lau miệng riêng.

- Chia ăn: Cân thức ăn đã chín cho các lớp đủ số lượng và theo định lượng của độ tuổi. Chia đều thức ăn về từng bàn sau đó chia theo suất ăn cho từng trẻ theo bát riêng. Cơm, thức ăn to, không vón cục. Giáo viên cho trẻ biết được ăn gì, có giá trị dinh dưỡng như thế nào?

+Trong khi ăn: Cho trẻ ăn bát thứ nhất ăn thức ăn mặn, bát thứ 2 chan canh. Thường xuyên động viên trẻ ăn hết xuất, giáo viên quan tâm đến trẻ ăn kém, trẻ mới ốm dậy, trẻ khuyết tật. Nên cho trẻ ăn từ từ, không cho trẻ ăn khi trẻ khóc tránh bị hóc và sặc, chú ý việc rèn nề nếp, vệ sinh văn minh, lịch sự trong ăn uống.

- Khi trẻ ăn xong nhắc trẻ để bát, thìa đúng nơi quy định, nhắc trẻ uống nước, xúc miệng, lau miệng sau khi ăn.

b. Biện pháp

- Họp phụ huynh học sinh đầu năm thông qua kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, khẩu phần, mức thu tiền ăn.

- Khảo sát và chọn những cơ sở sản xuất thực phẩm đảm bảo vệ sinh để ký hợp đồng mua bán thực phẩm.

- Xây dựng thực đơn, khẩu phần phù hợp với trẻ. Thường xuyên thay đổi thực đơn theo mùa, chế biến đa dạng, phong phú hợp với trẻ.

- Đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, chất lượng chế biến, nguồn cung cấp thực phẩm hằng ngày.

- Cô nuôi thực hiện tốt quy trình bếp một chiều, lưu mẫu thực phẩm. Thực hiện xếp sắp đồ dùng ngăn nắp, đồ dùng sạch, chín rõ ràng.

- Giám sát việc vệ sinh cá nhân cô và trẻ, vệ sinh phòng nhóm sạch sẽ.

- Giáo viên thực hiện tốt công tác chăm sóc nuôi dưỡng, thực hiện nghiêm túc chế độ sinh hoạt, chương trình giáo dục mầm non. Đặc biệt giáo viên chú ý đến từng cá nhân trẻ để có biện pháp chăm sóc nuôi dưỡng phù hợp.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện chăm sóc nuôi dưỡng của giáo viên, đánh giá xếp loại, rút kinh nghiệm.

2. Chăm sóc giấc ngủ

a. Nội dung

+ Thời gian ngủ mùa hè: Nhà trẻ: Từ 11h15' - 14h15'.

Mẫu giáo: 11h30' - 14h00'.

+ Thời gian ngủ mùa đông: Nhà trẻ: Từ 11h00' - 14h00'.

Mẫu giáo: 11h15' - 14 h00.

- Chuẩn bị trước khi ngủ: Nhắc nhở trẻ đi vệ sinh trước khi ngủ hướng dẫn trẻ lấy gối chăn ...

+ Chuẩn bị phòng ngủ, vệ sinh phòng ngủ sạch sẽ, yên tĩnh, thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông. Phòng ngủ nên giảm bớt ánh sáng bằng cách đóng bớt cửa sổ tắt điện.

+ Không để trẻ nằm ngủ trực tiếp dưới sàn nhà, giáo viên kê phản, chiếu, thảm ...

+ Mùa đông có thể cởi bớt quần áo, mũ khăn để trẻ được ngủ ở trạng thái thoải mái.

+ Khi đã ổn định chỗ ngủ cô có thể hát ru hoặc cho trẻ nghe băng hát ru. Với những trẻ khó ngủ, cô gần gũi vỗ về cho trẻ yên tâm vào giấc ngủ.

- Trong khi ngủ: Cô phải thường xuyên có mặt theo dõi lúc trẻ ngủ, sửa sai tư thế để trẻ ngủ thoải mái, trẻ nam ngủ riêng, nữ ngủ riêng, (tránh tuyệt đối không để trẻ ngủ nằm sấp), không làm các việc riêng. Mùa hè dùng quạt điện chú ý tốc độ vừa phải, mùa đông chú ý đắp chăn ấm cho trẻ. Nếu trẻ thức dậy sớm và quấy khóc, cô cần dỗ trẻ ngủ tiếp, nếu trẻ không ngủ nữa đưa trẻ sang chỗ khác dỗ trẻ chơi, không để trẻ khóc làm mất giấc ngủ của trẻ khác. Cho trẻ đi vệ sinh trong khi ngủ khi trẻ có nhu cầu. Phát hiện kịp thời và xử lý tình huống có thể xảy ra trong khi ngủ.

- Sau khi ngủ dậy: Đến giờ dậy cô cho trẻ dậy từ từ, trẻ nào thức giấc trước cô cho dậy trước, tránh tình trạng dậy đồng loạt một lúc ảnh hưởng đến giấc ngủ của trẻ khác. Sau khi ngủ dậy hướng dẫn trẻ tự dọn chỗ ngủ vừa sức với trẻ như: Cát gói, chiếu ...có thể chuyển dần trạng thái ngủ sang hoạt động khác bằng cách cho trẻ hát hoặc âu yếm nói chuyện với trẻ.

Cô bật điện mở cửa sổ từ từ, nhắc nhở cả lớp đi vệ sinh, thư giãn sau khi trẻ tỉnh táo cho trẻ ăn quà chiều. Đối với trẻ nhỏ sau khi thức dậy cô lau mặt cho trẻ tỉnh ngủ, cho trẻ đi vệ sinh, hướng dẫn trẻ dọn chỗ ngủ cùng cô.

b. Biện pháp

- Chuẩn bị đồ dùng cho trẻ ngủ chu đáo, sắp xếp phòng ngủ, vị trí nằm cho trẻ phù hợp.

- Tổ chức cho trẻ ngủ theo đúng thời gian và đúng các yêu cầu cần thiết: Ánh sáng, không khí...

- Thường xuyên giám sát trẻ ngủ, giáo viên không làm việc riêng.

3. Chăm sóc vệ sinh

a. Nội dung

**** Yêu cầu về phòng chống ngộ độc thức ăn***

Thức ăn nghi ngờ gây ngộ độc phải được gửi lại để cơ quan chuyên môn điều tra, kiểm nghiệm, xác định nguyên nhân theo quy định của Bộ y tế. Cần mua thực phẩm biết rõ nguồn gốc.

Lưu mẫu thức ăn: Hàng ngày nhà bếp lưu mẫu thức ăn theo đúng quy định 24h. Mẫu thức ăn cần được lấy khi vừa nấu xong chuẩn bị chia ăn cho trẻ; hộp đựng mẫu thức ăn được rửa sạch và nhúng nước sôi sát trùng, trước khi cho thức ăn vào lưu giữ. Thức ăn mẫu phải có nắp đậy, để 15-20 phút cho nguội. Sau đó mới đưa vào lưu giữ trong tủ lạnh.

Khi phát hiện có người hoặc ngộ độc thức ăn ở trường phải đưa ngay đến cơ sở y tế gần nhất để cấp cứu và báo ngay cho cơ quan phòng dịch gần nhất để có biện pháp phòng kịp thời và báo ngay lên Phòng giáo dục...

** Vệ sinh cá nhân*

- Vệ sinh cá nhân cho trẻ:

+ Chuẩn bị đầy đủ các đồ dùng vệ sinh cá nhân cho trẻ: vòi nước, gáo, chậu, khăn, giấy vệ sinh.

+ Hướng dẫn trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định. Dạy trẻ cách giữ vệ sinh cho bản thân, giữ gìn nhà vệ sinh sạch sẽ. Nhắc trẻ dội nước, rửa tay sau khi đi vệ sinh.

+ Hướng dẫn trẻ lau mặt sạch sẽ trước và sau khi ăn, khi mặt bẩn theo đúng quy trình vệ sinh.

+ Hướng dẫn trẻ rửa tay trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh theo đúng trình tự, đảm bảo vệ sinh.

+ Nhắc trẻ uống nước, súc miệng sau khi ăn.

Không cho trẻ mặc quần, áo ẩm ướt. Cởi bớt quần áo cho trẻ khi trời nóng, mặc thêm áo khi trời lạnh.

- Vệ sinh đối với giáo viên và người chăm sóc nuôi dưỡng trẻ:

+ Quần áo, đầu tóc phải luôn gọn gàng, sạch sẽ.

+ Đảm bảo bàn tay phải luôn sạch sẽ khi chăm sóc trẻ.

+ Được khám sức khỏe định kỳ và có biện pháp phòng bệnh.

Cô nuôi phải được học hoặc bồi dưỡng kiến thức về vệ sinh thực phẩm, nhận rõ trách nhiệm, vị trí của mình là nuôi trẻ khỏe mạnh và an toàn, phải khám sức khỏe trước khi hành nghề và khám bệnh, xét nghiệm cơ thể mỗi năm 1 lần

Những người bị bệnh ngoài da, bệnh truyền nhiễm trong danh mục quy định phải tạm thời nghỉ việc, chuyển làm việc khác cho tới khi điều trị khỏi bệnh

Cô nuôi phải giữ vệ sinh cá nhân, móng tay giữ sạch, cắt ngắn. Quần áo, tư trang phải được xếp gọn gàng, không được để ở khu vực chế biến thức ăn. Sau khi chế biến thực phẩm xong hay làm việc khác phải rửa tay bằng xà phòng rồi mới chế biến, chia thức ăn cho các cháu

Cần đảm bảo thực hiện tốt vệ sinh cá nhân cô và trẻ trong trường lớp MN, đặc biệt cần quan tâm đến việc rửa tay của trẻ.

** Vệ sinh môi trường*

- Vệ sinh đồ dùng, đồ chơi:

+ Ca, cốc, bát thìa phục vụ cho trẻ ăn, uống phải luôn được vệ sinh sạch sẽ, để đúng nơi quy định. Mỗi trẻ có ca, cốc, bát thìa khăm mặt riêng.

- + Bình đựng nước cho trẻ có nắp đậy, được vệ sinh hằng ngày, để nơi sạch sẽ.
- + Bàn ghế, đồ dùng trong lớp thường xuyên lau sạch sẽ.
- + Đồ chơi luôn được vệ sinh sạch sẽ an toàn khi trẻ chơi. Hàng tuần, nên vệ sinh đồ chơi của trẻ ít nhất một lần.

- Vệ sinh phòng nhóm:

- + Mỗi ngày lau nhà ít nhất 3 lần: trước giờ đón trẻ, sau 2 bữa ăn.
- + Không đi guốc, dép bẩn vào phòng trẻ. Tổng vệ sinh phòng nhóm 1 lần/ tuần.
- + Vệ sinh sân trường sạch sẽ, khơi thông cống rãnh, phát quang bụi rậm quanh trường...

- Vệ sinh nhà vệ sinh: Đảm bảo nhà vệ sinh luôn sạch sẽ, không hôi khai, an toàn và thoải mái khi trẻ sử dụng. Hàng ngày tổng vệ sinh trước khi ra về.

- Xử lý rác thải: Rác thải thu gom, phân loại và đổ rác đúng nơi quy định. Giáo dục trẻ bỏ rác đúng nơi quy định.

- Cung cấp đủ nước sạch cho trẻ, cho trẻ dùng nước đã đun sôi.

* *Uống nước*

- Nước uống cần đảm bảo vệ sinh an toàn, nước uống đóng bình hoặc đun sôi và đựng trong bình có nắp đậy kín.

- Mỗi trẻ 1 cốc riêng và được uống nước đầy đủ.

- Bình đựng nước cần để ở vị trí vừa tầm và thuận tiện cho trẻ khi rót nước, dụng cụ đựng nước uống phải đảm bảo an toàn cho trẻ khi sử dụng.

- Mùa đông cần ủ nước ấm cho trẻ. Mùa hè nếu có điều kiện cho trẻ uống nước nấu bằng các loại lá

- Không để trẻ quá khát mới uống hoặc uống 1 lần quá nhiều.

b. Biện pháp

- + Lên kế hoạch và triển khai đến giáo viên thực hiện.
- + Giám sát việc thực hiện vệ sinh phòng nhóm, vệ sinh cá nhân cô và trẻ.
- + Thường xuyên dạy trẻ và nhắc nhở trẻ các thao tác vệ sinh.
- + Thường xuyên trao đổi với giáo viên trong việc cho trẻ uống nước đầy đủ theo nhu cầu.

+ Thực hiện nghiêm túc công tác vệ sinh phòng nhóm, vệ sinh đồ dùng đồ chơi.

+ Đầu tư cơ sở vật chất đầy đủ phục vụ các hoạt động vệ sinh.

4. Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

4.1. Đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ.

a. Chỉ tiêu phấn đấu

- Phấn đấu trường mầm non đạt tiêu chuẩn an toàn, phòng, tránh tai nạn thương tích.

- Không để xảy ra tình trạng dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, cháy nổ, ô nhiễm môi trường trường học, bạo hành hoặc mất an toàn gây tai nạn thương tích cho trẻ trong trường.

b. Giải pháp thực hiện

- Tiếp tục triển khai các văn bản chỉ đạo về công tác đảm bảo an toàn cho trẻ: Nghị định 80/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ Quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường; Chỉ thị 993/CT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc tăng cường các giải pháp phòng, chống bạo lực học đường trong cơ sở giáo dục; Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12 /2021 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT Quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng, tránh tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN; Thực hành áp dụng các quy định cụ thể về Bộ Quy tắc ứng xử theo Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ GD&ĐT.

- Kiểm soát tốt việc cung ứng thực phẩm an toàn trong bếp ăn bán trú. Thực hiện nghiêm túc việc ký xác nhận hàng ngày giữa giáo viên và phụ huynh về tình trạng sức khỏe của trẻ khi đón - trả trẻ. Tăng cường kiểm tra, rà soát cơ sở vật chất, trang thiết bị, sắp xếp nội vụ phòng lớp để kịp thời phát hiện các yếu tố, nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ và có biện pháp khắc phục, đặc biệt là các điều kiện an toàn phòng cháy, chữa cháy.

- Quan tâm giám sát việc thực hiện kết luận kiểm tra và xử lý nghiêm theo thẩm quyền hoặc đề xuất xử lý theo quy định của pháp luật đối với các tổ chức và cá nhân để xảy ra mất an toàn đối với trẻ.

4.2. Chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng

a. Chỉ tiêu phấn đấu

- 100% trẻ được kiểm tra, theo dõi sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới.

- Phấn đấu tỷ lệ trẻ SDD thể nhẹ cân dưới 2%, và tỷ lệ trẻ SDD thể thấp còi dưới 2.5 %

- Giảm 1,2% tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và thấp còi so với đầu năm học và không chế tỷ lệ trẻ thừa cân béo phì.

- Chế độ ăn cân đối dưỡng chất đa dạng, hợp lý, đảm bảo định lượng suất ăn theo từng độ tuổi, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng theo khuyến nghị quy định trong Chương trình GDMN.

- 100% số bếp ăn đảm bảo các điều kiện về An toàn thực phẩm.

- Trên 95% trẻ có kỹ năng tự phục vụ phù hợp với độ tuổi.

b. Giải pháp thực hiện

- Tuyên truyền tới phụ huynh nâng mức tiền ăn cho trẻ, quản lý chặt chẽ khẩu phần ăn của trẻ thông qua việc tăng cường hoạt động giám sát của Ban chi

hội phụ huynh, công khai thực đơn - tài chính bữa ăn hàng ngày. 100% các cô nuôi thực hiện nấu ăn cho trẻ tại trường. Nghiêm túc thực hiện các yêu cầu về vệ sinh an toàn thực phẩm trong các bếp ăn bán trú.

- Triển khai nhân rộng mô hình “Bữa ăn hợp lý, đảm bảo dinh dưỡng kết hợp với tăng cường vận động thể lực trong các cơ sở giáo dục mầm non”

- Phối hợp chặt chẽ với cơ quan y tế tại các địa phương tập huấn kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm cho đội ngũ; tổ chức kiểm tra sức khỏe và thực hiện tốt các biện pháp theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ em trong trường.

- Xây dựng kế hoạch phục hồi dinh dưỡng giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng, không chế tỷ lệ thừa cân, béo phì. Thực hiện đầy đủ các quy định về công tác y tế trường học theo Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT.

- Quan tâm giáo dục trẻ kỹ năng vệ sinh cá nhân, tự bảo vệ chăm sóc sức khỏe; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng, chống tai nạn thương tích trong thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày phù hợp với điều kiện thực tế; phối hợp chế độ dinh dưỡng và vận động phù hợp đối với trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân - béo phì.

- Ký hợp đồng mua bán thực phẩm với công ty thực phẩm sạch có tính pháp lý. Có đầy đủ hợp đồng, giấy chứng nhận thực phẩm sạch, đảm bảo an toàn.

Tăng cường công tác kiểm tra và sự tham gia giám sát việc cung cấp, giao nhận thực phẩm của BGH, Giáo viên, Ban đại diện cha mẹ trẻ em trong việc bảo đảm chất lượng bữa ăn và ATTP, kịp thời chấn chỉnh, xử lý những sai phạm trong công tác nuôi dưỡng cho trẻ.

- Thực phẩm phải luôn được bảo quản tốt, hàng ngày phải có lưu mẫu thực phẩm theo đúng quy định.

- Quá trình chế biến phải thực hiện nghiêm túc theo quy trình bếp một chiều và theo đúng quy định.

Phối hợp với ngành y tế bảo đảm an toàn thực phẩm (ATTP) trong các cơ sở GDMN theo quy định; số bữa ăn đáp ứng nhu cầu khuyến nghị, phân bố bữa ăn phù hợp với từng độ tuổi,

Đẩy mạnh giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự phục vụ, tự bảo vệ chăm sóc sức khỏe; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng, chống tai nạn thương tích trong thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày phù hợp với điều kiện thực tế; phối hợp chế độ dinh dưỡng và vận động phù hợp đối với trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân - béo phì.

5. Công tác quản lý, theo dõi:

****Phân công giáo viên tổ nuôi***

Theo sự phân công của đồng chí Hiệu trưởng.

Lãnh đạo phụ trách nuôi: Bùi Thị Hà Vi- Phó hiệu trưởng

Bếp trưởng: Phạm Thị Dung

Tiếp phẩm: Vũ Thùy Dung

Kế toán: Đỗ Bích Thủy – KT

Thủ quỹ: Nguyễn Thị Thanh Thu

Ban giám sát chế độ ăn của trẻ

+ BGH: - Bà Phạm Thị Mai Anh- Hiệu trưởng

- Bà Bùi Thị Hà Vi - Phó hiệu trưởng

- Bà Phạm Thị Nga - Phó hiệu trưởng

+ Đại diện cha mẹ trẻ: Ban đại diện hội cha mẹ học sinh

+ Đại diện Ban thanh tra nhân dân: Nguyễn Thị Thu Trang

- Nhà trường và giáo viên có đầy đủ hồ sơ sổ sách theo quy định

* *Quản lý tài chính*

- Hằng ngày các khoản chi ăn cho trẻ phải được công khai trên bảng công khai tài chính vào 9h30 phút sáng.

- Sổ theo dõi tiền mua thực phẩm hàng ngày có ký nhận của người tiếp phẩm, người giao hàng, đại diện BGH và người giám sát.

- Hàng tháng ban giám hiệu kiểm tra và đánh giá, xếp loại giáo viên tổ nuôi dưỡng theo tiêu chí đưa ra.

* *Biện pháp*

- Lên kế hoạch kiểm tra, giám sát việc chăm sóc, nuôi dưỡng của giáo viên, thao tác chế biến món ăn của giáo viên dinh dưỡng.

- Kiểm tra thường xuyên, đột xuất nề nếp ăn ngủ của trẻ, công tác vệ sinh phòng nhóm của trẻ.

- Làm hợp đồng thực phẩm đối với các cơ sở tin cậy.

V. Kế hoạch thực hiện theo từng tháng

| Thời gian | Nội dung | Người thực hiện | Kết quả |
|----------------|--|--|---------|
| Tháng 9 | <ul style="list-style-type: none">- Bồi dưỡng chuyên môn tổ- Ký hợp đồng mua bán thực phẩm- Xây dựng thực đơn tháng 9- Xây dựng định lượng món ăn- Thực hiện tính ăn đúng đủ, theo thực đơn, công khai tài chính rõ ràng,- Rà soát tiền sử tiêm chủng bù liều | <ul style="list-style-type: none">-PHT+ Tổ nuôi- Hiệu trưởng-PHT-PHT-PHT | |

| | | | |
|-----------------|---|---|--|
| | <ul style="list-style-type: none"> cho trẻ mới nhập học - Tổ chức cân đo cho trẻ lần I -Khám sức khỏe cho trẻ lần I - Tổ chức họp phụ huynh để tuyên truyền kiến thức nuôi con theo khoa học - Bổ sung số lượng thuốc trong tủ thuốc nhà trường - Mua sắm đồ dùng bán trú, bếp ăn, biểu bảng bếp ăn. -Xây dựng kế hoạch CSND năm học 2024- 2025. - Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng tổ nuôi - Kiểm tra chuyên đề AN ATTH, bảo quản đồ dùng đồ chơi, Công tác CSND, nội vụ tổ nhóm | <ul style="list-style-type: none"> -PHT+ Gv -GV -Nhà trường -Toàn nhà trường PHT -BGH -PHT -PHT -BGH | |
| Tháng 10 | <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục chỉ đạo tốt việc vệ sinh chăm sóc sức khỏe cho trẻ trong trường. - Thăm lớp dự giờ, kiểm tra sắp xếp nội vụ, phòng dịch bệnh theo mùa - Kiểm tra quy trình bếp ăn - Thực hiện công tác tuyên truyền phối hợp phụ huynh phòng chống dịch bệnh các lớp. - Hoàn thiện hồ sơ đề nghị cơ quan bảo hiểm XH trích chuyển kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu đối với CSGDMN đủ điều kiện theo quy định tại Nghị định số 146/2018/NĐ-CP. - Theo dõi cân đo trẻ suy DD, béo phì các lớp - Tổ chức hội thi " Nhân viên nuôi dưỡng giỏi" cấp trường năm học 2024-2025 (25,26/10) | <ul style="list-style-type: none"> - PHT -PHT -PHT -BGH -BGH+Tổ nuôi | |
| Tháng 11 | <ul style="list-style-type: none"> - Tham gia hội thi " Nhân viên nuôi | <ul style="list-style-type: none"> -BGH+Tổ nuôi | |

| | | | |
|-----------------|--|---|--|
| | <p>duỡng giỏi" cấp quận.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra bếp ăn, thực hiện VSATTP tại bếp - Thăm lớp dự giờ, kiểm tra sắp xếp nội vụ, phòng dịch bệnh theo mùa - - Thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh trong nhà trường. - Tiếp tục thực hiện tính ăn đúng đủ, theo thực đơn, công khai tài chính rõ ràng, cập nhật hồ sơ bán trú hàng ngày theo qui định - Cân đo trẻ suy DD, béo phì các lớp để có hướng điều chỉnh | <p>-PHT</p> <p>-PHT</p> <p>-BGH</p> <p>-PHT</p> <p>-PHT+ GV</p> | |
| Tháng 12 | <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra công tác phòng chống rét. - Giáo dục trẻ biết mặc ấm theo mùa. - Cân đo theo dõi biểu đồ lần II - Kiểm tra tổ chức dự giờ ăn ngủ của trẻ - Phòng chống dịch bệnh mùa đông | <p>-PHT</p> <p>-BGH+GV</p> <p>-PHT+GV</p> <p>-PHT</p> <p>PHT</p> | |
| Tháng 1 | <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra nề nếp thói quen trẻ sử dụng đúng đồ dùng cá nhân. - Kiểm tra vệ sinh nếp ăn, đảm bảo VSATTP trước tết Nguyên - Kiểm tra môi trường vệ sinh lớp học, sắp xếp nội vụ. Các lớp vệ sinh lớp học, đồ dùng đồ chơi, chăn chiếu trước tết. - Kiểm tra công tác phòng chống rét, công tác an toàn an ninh trước Tết Nguyên đán - Báo cáo sơ kết công tác nuôi dưỡng năm học 2024-2025 | <p>- PHT+GV</p> <p>-PHT+Tổ nuôi</p> <p>-PHT+GV</p> <p>-PHT+GV</p> <p>-PHT</p> | |
| Tháng 2 | <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra công tác phòng chống rét, công tác an toàn an ninh sau Tết Nguyên đán . | <p>-BGH</p> | |

| | | | |
|----------------|---|---|--|
| | <ul style="list-style-type: none"> -Kiểm tra bếp ăn an toàn VSATTP sau tết Nguyên Đán -Các lớp vệ sinh lớp học, đồ dùng đồ chơi, chăn chiếu sau tết. - Phòng chống dịch bệnh theo mùa | <ul style="list-style-type: none"> -PHT -PHT -PHT | |
| Tháng 3 | <ul style="list-style-type: none"> - Làm tốt công tác vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường phòng chống dịch bệnh giao mùa. - Tham dự hội thi "Nhân viên nuôi dưỡng giỏi" cấp thành phố. - Xây dựng thực đơn theo mùa | <ul style="list-style-type: none"> -Toàn trường. Cô nuôi. -PHT | |
| Tháng 4 | <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra dạy trẻ giữ vệ sinh cá nhân, vệ sinh ăn uống - Vệ sinh đồ dùng bán trú, diệt ruồi muỗi, nhặng -Thực hiện tháng vệ sinh an toàn thực phẩm. | <ul style="list-style-type: none"> -GV -Toàn trường -Toàn trường. | |
| Tháng 5 | <ul style="list-style-type: none"> - Cân đo theo dõi sức khỏe trẻ lần III - Khám sức khỏe định kỳ cho trẻ lần 2 và thông báo tình hình sức khỏe của trẻ tới gia đình. - Thực hiện nề nếp thói quen vệ sinh cá nhân, VSMT và vệ sinh ăn uống - Báo cáo tổng kết công tác nuôi dưỡng năm học 2024- 2025 - Kiểm tra, thẩm định các điều kiện công nhận trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích gửi về PGD | <ul style="list-style-type: none"> GV -BGH+GV -Toàn trường -PHT -PHT | |

Trên đây là kế hoạch tổ chức thực hiện công tác chăm sóc nuôi dưỡng của trường MN Anh Dũng năm học 2024– 2025. Yêu cầu cán bộ - giáo viên nhà trường nghiên cứu, thực hiện đạt kết quả cao./.

***Nơi nhận:**
- CB,GV,NV
- Lưu: HSCSND.

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thị Mai Anh